

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị chính	300	210
1.1	<p>Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, thiết bị chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có Bảng kê danh mục vật tư, thiết bị chính đưa vào sử dụng cho gói thầu, trong đó phải thể hiện được thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu/nhãn hiệu, hãng/tên nhà sản xuất và kèm theo tài liệu kỹ thuật chứng minh đáp ứng các đặc tính, thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị chính theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. - Nhà thầu phải cam kết vật tư, thiết bị chính đưa vào sử dụng trong gói thầu phải đảm bảo chất lượng, đáp ứng thông số kỹ thuật, tuân thủ thiết kế, hàng mới 100%, thời gian sản xuất từ 2025 trở lại đây. - Nhà thầu phải cung cấp kèm theo đề xuất vật tư, thiết bị chính gồm: Tài liệu kỹ thuật/catalogue/tiêu chuẩn của nhà sản xuất,... 	150	105
-	<i>100% danh mục các loại vật tư, thiết bị chính theo danh mục yêu cầu tại Chương V đáp ứng các tiêu chí nêu trên và có đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh theo yêu cầu E-HSMT.</i>	150	
-	<i>Từ 70% đến dưới 100% danh mục các loại vật tư, thiết bị chính theo danh mục yêu cầu tại Chương V đáp ứng các tiêu chí nêu trên (trong đó bao gồm: Core switch, Switch PoE, Firewall, Máy chủ phải đáp ứng các tiêu chí nêu trên) và có đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh theo yêu cầu E-HSMT.</i>	105	
-	<i>Dưới 70% danh mục các loại vật tư, thiết bị chính theo danh mục yêu cầu tại Chương V đáp ứng các tiêu chí nêu trên hoặc một trong các loại: Core switch, Switch PoE, Firewall, Máy chủ không đáp ứng các tiêu chí nêu trên hoặc tất cả các hồ sơ, tài liệu chứng minh không phù hợp, không đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT.</i>	0	

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
1.2	Xuất xứ của vật tư, thiết bị chính: - Nhà thầu phải cam kết cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ và chất lượng đối với các vật tư, thiết bị chính theo danh mục yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	100	70
1.2.1	Các thiết bị chính mà Nhà thầu cung cấp đảm bảo hàng chính hãng, mới 100%, có thương hiệu / nhãn hiệu hoặc của Hãng chế tạo thiết bị có Trụ sở chính thuộc Nhóm các nước châu Âu hoặc Nhóm các nền kinh tế G20 (Nhà thầu phải chào hàng hóa theo đúng yêu cầu về xuất xứ Hãng chế tạo, sản xuất).	70	
-	<i>100% danh mục các thiết bị chính theo danh mục yêu cầu tại Chương V đáp ứng các tiêu chí nêu trên và là sản phẩm của Nhà sản xuất thuộc nhóm Leader trong báo cáo Magic Quadrant của Gartner trong thời gian 3 năm gần nhất; có đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh theo yêu cầu E-HSMT.</i>	70	
-	<i>Từ 70% đến dưới 100% danh mục các loại thiết bị chính theo danh mục yêu cầu tại Chương V đáp ứng các tiêu chí nêu trên (trong đó bao gồm: Core switch, Switch PoE, Firewall, Máy chủ phải đáp ứng các tiêu chí nêu trên) và là sản phẩm của Nhà sản xuất thuộc nhóm Leader trong báo cáo Magic Quadrant của Gartner trong thời gian 3 năm gần nhất; có đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh theo yêu cầu E-HSMT.</i>	60	
-	<i>Từ 70% đến dưới 100% danh mục các loại thiết bị chính theo danh mục yêu cầu tại Chương V đáp ứng các tiêu chí nêu trên (trong đó bao gồm: Core switch, Switch PoE, Firewall, Máy chủ phải đáp ứng các tiêu chí nêu trên) và có đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh theo yêu cầu E-HSMT.</i>	49	
-	<i>Dưới 70% danh mục các loại thiết bị chính theo danh mục yêu cầu tại Chương V đáp ứng các tiêu chí nêu trên hoặc một trong các loại: Core switch, Switch PoE, Firewall, Máy chủ không đáp ứng các tiêu chí nêu trên hoặc tất cả các hồ sơ, tài liệu chứng minh không phù hợp, không đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT.</i>	0	
1.2.2	Các vật tư chính nhà thầu cung cấp đảm bảo hàng chính hãng, có xuất xứ rõ ràng (ghi rõ xuất xứ, hãng sản xuất, không vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu nhãn mác của Việt Nam và quốc tế).	30	

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
-	<i>100% danh mục các vật tư chính theo danh mục yêu cầu tại Chương V đáp ứng các tiêu chí nêu trên và có đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh theo yêu cầu E-HSMT</i>	30	
-	<i>Từ 70% đến dưới 100% danh mục các loại vật tư chính theo danh mục yêu cầu tại Chương V đáp ứng các tiêu chí nêu trên và có đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh theo yêu cầu E-HSMT.</i>	21	
-	<i>Dưới 70% danh mục các loại vật tư chính theo danh mục yêu cầu tại Chương V đáp ứng các tiêu chí nêu trên hoặc tất cả các hồ sơ, tài liệu chứng minh không phù hợp, không đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT.</i>	0	
1.3	Mức độ hợp lý, khả thi trong việc tiếp cận và cung cấp các vật tư, thiết bị chính: - Nhà thầu phải cam kết về việc tự cung cấp được các vật tư, thiết bị chính. Trường hợp nhà thầu không tự cung cấp được thì nhà thầu phải có bản cam kết (hoặc hợp đồng nguyên tắc) và được đại diện nhà cung cấp, đại lý phân phối hoặc đối tác có quan hệ tương đương xác nhận về việc cung cấp các vật tư, thiết bị chính; trong đó, Nhà thầu cam kết sẽ cung cấp các tài liệu chứng minh của đơn vị cung cấp gồm Giấy đăng ký kinh doanh và các tài liệu chứng minh thương mại/sản xuất trước khi ký kết Hợp đồng.	50	
-	<i>100% danh mục các loại vật tư, thiết bị chính theo danh mục yêu cầu tại Chương V đáp ứng các tiêu chí nêu trên và có đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh theo yêu cầu E-HSMT.</i>	50	
-	<i>Từ 70% đến dưới 100% danh mục các loại vật tư, thiết bị chính theo danh mục yêu cầu tại Chương V đáp ứng các tiêu chí nêu trên (trong đó bao gồm: Core switch, Switch PoE, Firewall, Máy chủ phải đáp ứng các tiêu chí nêu trên) và có đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh theo yêu cầu E-HSMT.</i>	35	
-	<i>Dưới 70% danh mục các loại vật tư, thiết bị chính theo danh mục yêu cầu tại Chương V đáp ứng các tiêu chí nêu trên hoặc một trong các loại: Core switch, Switch PoE, Firewall, Máy chủ không đáp ứng các tiêu chí nêu trên hoặc tất cả các hồ sơ, tài liệu chứng minh không phù hợp, không đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT.</i>	0	

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công các công tác chính	300	210
2.1	Hiểu biết về gói thầu, dự án; các điều kiện cần thiết để chuẩn bị khởi công. - Thuyết minh được lập hợp lý, phù hợp với gói thầu, dự án, thể hiện được sự hiểu biết của nhà thầu đối với gói thầu, dự án, các điều kiện cần thiết để triển khai thi công, yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường, PCCC và hiện trạng mặt bằng thi công lắp đặt, có hiểu biết về những giải pháp công nghệ được áp dụng trong thiết kế của dự án.	30	
-	<i>Thuyết minh có nội dung đầy đủ, chi tiết, phù hợp và khả thi theo yêu cầu gói thầu.</i>	30	
-	<i>Thuyết minh tương đối đầy đủ, phù hợp và khả thi theo yêu cầu gói thầu, một số nội dung còn sơ sài, thiếu chi tiết</i>	21	
-	<i>Không có thuyết minh hoặc có nhưng các nội dung không phù hợp, không khả thi.</i>	0	
2.2	Hiểu biết về các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng trong công tác thi công và nghiệm thu. - Có đề xuất các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu. - Các tiêu chuẩn quy chuẩn phù hợp các công tác và các tiêu chuẩn, quy chuẩn này phải còn hiệu lực, các tiêu chuẩn phải tuân thủ theo các chỉ dẫn kỹ thuật hoặc theo hồ sơ thiết kế dự án.	30	
-	<i>Có nêu cơ bản đầy đủ, phù hợp các tiêu chuẩn/ quy chuẩn áp dụng trong quá trình thi công và nghiệm thu. Các tiêu chuẩn quy chuẩn còn hiệu lực theo quy định.</i>	30	
-	<i>Có nêu tương đối đầy đủ các tiêu chuẩn/ quy chuẩn áp dụng trong quá trình thi công và nghiệm thu nhưng có một số tiêu chuẩn/ quy chuẩn chưa hoàn toàn đúng và phù hợp theo yêu cầu gói thầu.</i>	21	
-	<i>Không nêu các tiêu chuẩn/ quy chuẩn áp dụng trong quá trình thi công và nghiệm thu hoặc có nhưng các tiêu chuẩn/ quy chuẩn không đúng, không phù hợp.</i>	0	

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
2.3	<p>Tổ chức mặt bằng công trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập bản vẽ và thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường trong đó thể hiện mặt bằng bố trí thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu. - Mặt bằng tổ chức thi công phải phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng mặt bằng khu vực thi công. - Tổ chức mặt bằng thi công phải tuân thủ theo các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công thể hiện chương V của E-HSMT. - Có các giải pháp giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. - Phương án và nguyên tắc phối hợp, kết hợp với Chủ đầu tư, TVGS và Nhà thầu khác cùng thi công trên cùng mặt bằng và khu vực lân cận. 	40	
-	<i>Bản vẽ và thuyết minh về tổ chức mặt bằng công trường có nội dung đầy đủ, chi tiết, phù hợp và khả thi theo yêu cầu E-HSMT</i>	40	
-	<i>Bản vẽ và thuyết minh về tổ chức mặt bằng công trường tương đối đầy đủ, phù hợp và khả thi theo yêu cầu E-HSMT, một số nội dung còn sơ sài, thiếu chi tiết.</i>	28	
-	<i>Không có bản vẽ, thuyết minh về tổ chức mặt bằng công trường theo yêu cầu E-HSMT hoặc có nhưng các nội dung không phù hợp, không khả thi</i>	0	
2.4	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công theo bản vẽ thiết kế và tiên lượng của bên mời thầu.	100	
2.4.1	Thi công hệ thống mương cáp, cống bê, kéo rải cáp, hoàn trả mặt bằng	50	
-	<i>Thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công các công việc chính có nội dung đầy đủ, chi tiết, phù hợp và khả thi theo các yêu cầu E-HSMT</i>	50	
-	<i>Thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công các công việc chính tương đối đầy đủ, phù hợp và khả thi theo yêu cầu E-HSMT, một số nội dung còn sơ sài, thiếu chi tiết.</i>	35	

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
-	<i>Không có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công các công việc chính theo yêu cầu E-HSMT hoặc có nhưng các nội dung không phù hợp, không khả thi</i>	0	
2.4.2	Thi công lắp đặt thiết bị, cài đặt cấu hình thiết bị	50	
-	<i>Thuyết minh và giải pháp kỹ thuật lắp đặt thiết bị, cài đặt cấu hình thiết bị có nội dung đầy đủ, chi tiết, phù hợp và khả thi theo các yêu cầu E-HSMT</i>	50	
-	<i>Thuyết minh và giải pháp kỹ thuật lắp đặt thiết bị, cài đặt cấu hình thiết bị tương đối đầy đủ, phù hợp và khả thi theo yêu cầu E-HSMT, một số nội dung còn sơ sài, thiếu chi tiết.</i>	35	
-	<i>Không có thuyết minh và giải pháp kỹ thuật lắp đặt thiết bị, cài đặt cấu hình thiết bị theo yêu cầu E-HSMT hoặc có nhưng các nội dung không phù hợp, không khả thi</i>	0	
2.5	Quy trình nghiệm thu, chạy thử, bàn giao	50	
-	<i>Có quy trình và biện pháp tổ chức nghiệm thu, chạy thử, bàn giao đầy đủ, chi tiết và phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công.</i>	50	
-	<i>Có quy trình và biện pháp tổ chức nghiệm thu, chạy thử, bàn giao tương đối đầy đủ, phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công, một số nội dung còn sơ sài, thiếu chi tiết.</i>	35	
-	<i>Không có quy trình và biện pháp tổ chức nghiệm thu, chạy thử, bàn giao hoặc có nhưng các nội dung không hợp lý, và không phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công.</i>	0	
2.6	Đào tạo, chuyển giao công nghệ: Cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu đào tạo, hướng dẫn vận hành; Có cam kết đào tạo, hướng dẫn vận hành thiết bị và hỗ trợ vận hành cho đơn vị sử dụng.	50	
-	<i>Thời gian đào tạo, hướng dẫn vận hành thiết bị và hỗ trợ vận hành ≥ 10 ngày và có cam kết, tài liệu đầy đủ, phù hợp theo yêu cầu</i>	50	

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
-	<i>Thời gian đào tạo, hướng dẫn vận hành thiết bị và hỗ trợ vận hành ≥ 5 ngày và có cam kết, tài liệu đầy đủ, phù hợp theo yêu cầu</i>	35	
-	<i>Thời gian đào tạo, hướng dẫn vận hành thiết bị và hỗ trợ vận hành < 5 ngày hoặc không có cam kết, tài liệu hoặc có nhưng tất cả các nội dung đều không phù hợp theo yêu cầu</i>	0	
3	Tiến độ thi công	150	105
3.1	Tổng tiến độ thi công	80	56
-	<i>Đề xuất tiến độ phù hợp, khả thi, đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT và sớm hơn so với tiến độ theo yêu cầu (tiến độ theo yêu cầu là 120 ngày) từ 30 ngày trở lên</i>	80	
-	<i>Đề xuất tiến độ phù hợp, khả thi, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và sớm hơn so với tiến độ theo yêu cầu (tiến độ theo yêu cầu là 120 ngày) từ 01 ngày đến dưới 30 ngày</i>	65	
-	<i>Đề xuất tiến độ phù hợp, khả thi, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và có thời gian, tiến độ thi công là 120 ngày (tiến độ theo yêu cầu)</i>	56	
-	<i>Đề xuất tiến độ không phù hợp, không khả thi hoặc không đáp ứng tiến độ theo yêu cầu của E-HSMT (tiến độ theo yêu cầu là 120 ngày)</i>	0	
3.2	Biểu đồ huy động nhân sự, máy móc, thiết bị phục vụ thi công; Biểu đồ huy động vật tư, vật liệu, thiết bị lắp đặt vào công trình; Biện pháp bảo đảm tiến độ khi xuất hiện yếu tố có khả năng ảnh hưởng đến tiến độ thi công.	70	
-	<i>Có biểu đồ huy động nhân sự, máy móc, thiết bị phục vụ thi công; có biểu đồ huy động vật tư, vật liệu, thiết bị lắp đặt vào công trình; có đề xuất biện pháp bảo đảm tiến độ khi xuất hiện yếu tố có khả năng ảnh hưởng đến tiến độ thi công và các nội dung đảm bảo khả thi và phù hợp với tiến độ đề xuất của nhà thầu</i>	70	

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
-	<i>Có biểu đồ huy động nhân sự, máy móc, thiết bị phục vụ thi công; có biểu đồ huy động vật tư, vật liệu, thiết bị lắp đặt vào công trình; có đề xuất biện pháp bảo đảm tiến độ khi xuất hiện yếu tố có khả năng ảnh hưởng đến tiến độ thi công nhưng một số nội dung chưa chi tiết, phù hợp với tiến độ đề xuất của nhà thầu</i>	49	
-	<i>Không có biểu đồ huy động nhân sự, máy móc, thiết bị phục vụ thi công; không có biểu đồ huy động vật tư, vật liệu, thiết bị lắp đặt vào công trình; không có đề xuất biện pháp bảo đảm tiến độ khi xuất hiện yếu tố có khả năng ảnh hưởng đến tiến độ thi công, hoặc có nhưng các nội dung không khả thi hoặc không phù hợp với tiến độ đề xuất của nhà thầu</i>	0	
4	Vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	100	70
4.1	Các giải pháp, biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng và bảo vệ môi trường	30	
-	<i>Có đề xuất biện pháp phù hợp, khả thi</i>	30	
-	<i>Không có biện pháp hoặc có nhưng các nội dung không phù hợp, không khả thi</i>	0	
4.2	Các giải pháp, biện pháp đảm bảo an toàn PCCC	30	
-	<i>Có đề xuất biện pháp phù hợp, khả thi</i>	30	
-	<i>Không có biện pháp hoặc có nhưng các nội dung không phù hợp, không khả thi</i>	0	
4.3	Biện pháp đảm bảo an toàn lao động	20	
-	<i>Có đề xuất biện pháp phù hợp, khả thi</i>	20	
-	<i>Không có biện pháp hoặc có nhưng các nội dung không phù hợp, không khả thi</i>	0	
4.4	Biện pháp bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh	20	
-	<i>Có đề xuất biện pháp phù hợp, khả thi</i>	20	
-	<i>Không có biện pháp hoặc có nhưng các nội dung không phù hợp, không khả thi</i>	0	
5	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành thiết bị chính, bảo hành và bảo trì công trình	120	84

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
5.1	Trình bày kế hoạch và biện pháp bảo hành, bảo trì công trình	20	
-	<i>Kế hoạch và biện pháp bảo hành, bảo trì công trình có nội dung đầy đủ, chi tiết, phù hợp và khả thi</i>	20	
-	<i>Kế hoạch và biện pháp bảo hành, bảo trì công trình tương đối đầy đủ, phù hợp và khả thi, có một số nội dung còn sơ sài, thiếu chi tiết</i>	14	
-	<i>Không có kế hoạch, biện pháp bảo hành, bảo trì công trình hoặc có nhưng các nội dung không phù hợp, không khả thi</i>	0	
5.2	Thời gian bảo hành thiết bị chính	50	
5.2.1	Máy chủ (Thời gian bảo hành tối thiểu là 36 tháng và không ngắn hơn thời gian bảo hành của nhà sản xuất)	20	14
-	<i>Tăng thêm thời gian bảo hành từ 12 tháng trở lên (ngoài thời gian bảo hành theo yêu cầu)</i>	20	
-	<i>Tăng thêm thời gian bảo hành từ 01 tháng đến dưới 12 tháng (ngoài thời gian bảo hành theo yêu cầu)</i>	17	
-	<i>Thời gian bảo hành 36 tháng; thời gian bảo hành sẽ thay đổi bằng với thời gian bảo hành của nhà sản xuất trong trường hợp thời gian bảo hành của nhà sản xuất > 36 tháng (thời gian bảo hành theo yêu cầu)</i>	14	
-	<i>Không đảm bảo thời gian bảo hành theo yêu cầu của E-HSMT</i>	0	
5.2.2	Firewall, Core switch, Switch PoE, Module quang (Thời gian bảo hành tối thiểu là 12 tháng và không ngắn hơn thời gian bảo hành của nhà sản xuất)	30	21
-	<i>Tăng thêm thời gian bảo hành từ 12 tháng trở lên (ngoài thời gian bảo hành theo yêu cầu).</i>	30	
-	<i>Tăng thêm thời gian bảo hành từ 01 tháng đến dưới 12 tháng (ngoài thời gian bảo hành theo yêu cầu)</i>	25	

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
-	<i>Thời gian bảo hành 12 tháng; thời gian bảo hành sẽ thay đổi bằng với thời gian bảo hành của nhà sản xuất trong trường hợp thời gian bảo hành của nhà sản xuất > 12 tháng (thời gian bảo hành theo yêu cầu)</i>	21	
-	<i>Không đảm bảo thời gian bảo hành theo quy định của E-HSMT</i>	0	
5.3	<i>Thời gian bảo hành công trình (Thời gian bảo hành tối thiểu là 12 tháng)</i>	30	21
-	<i>Tăng thêm thời gian bảo hành từ 12 tháng trở lên (ngoài thời gian bảo hành theo yêu cầu)</i>	30	
-	<i>Tăng thêm thời gian bảo hành từ 01 tháng đến dưới 12 tháng (ngoài thời gian bảo hành theo yêu cầu)</i>	25	
-	<i>Thời gian bảo hành 12 tháng (thời gian bảo hành theo yêu cầu)</i>	21	
-	<i>Thời gian bảo hành < 12 tháng</i>	0	
5.4	Thời gian sửa chữa và khắc phục sự cố: - Có cam kết việc sửa chữa và khắc phục sự cố, hư hỏng trong thời gian bảo hành; thời hạn thực hiện việc sửa chữa và khắc phục sự cố là trong thời gian ≤ 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư. Trường hợp trong thời gian bảo hành, nếu có sự cố, hư hỏng liên quan đến hàng hóa, thiết bị mà nguyên nhân là do lỗi của nhà thầu hoặc nhà sản xuất; nhà thầu đã tiến hành sửa chữa, khắc phục nhưng hàng hóa, thiết bị vẫn không sử dụng được thì nhà thầu phải cung cấp lại hàng hóa, thiết bị mới 100% để thay thế.	20	
-	<i>Có nội dung cam kết đầy đủ, phù hợp và thời hạn thực hiện việc sửa chữa, khắc phục sự cố là trong thời gian ≤ 24 giờ</i>	20	
-	<i>Có nội dung cam kết đầy đủ, phù hợp và thời hạn thực hiện việc sửa chữa, khắc phục sự cố là trong thời gian ≤ 48 giờ</i>	14	
-	<i>Không có nội dung cam kết hoặc có nhưng không phù hợp hoặc thời hạn thực hiện việc sửa chữa, khắc phục sự cố > 48 giờ</i>	0	

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
6	<p>Uy tín của nhà thầu Nhà thầu phải cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không có tên trong danh sách các đơn vị, tổ chức vi phạm được công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; - Nhà thầu không bị chủ đầu tư hoặc cơ quan tổ chức nào kết luận là nhà thầu có vi phạm hoặc có hành vi không trung thực trong đấu thầu; - Nhà thầu không vi phạm đối với các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025. 	30	
-	<i>Có cam kết và nội dung cam kết đúng, phù hợp theo yêu cầu</i>	30	
-	<i>Không có cam kết hoặc nội dung cam kết không đúng, không phù hợp theo yêu cầu</i>	0	
	Tổng cộng	1.000	700